Số: 3804/KL-TTT
Thời gian ký: 2026-10-30T15:37:17+07:00

Biểu số 04

VIỆC QUẢN LÝ THU PHÍ – LỆ PHÍ CHỢ TẠI 3 ĐƠN VỊ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 3804/KL-TTT ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Thanh tra tỉnh)

I. UBND PHƯỜNG MỸ TRÀ

Bảng tổng hợp Thu - Chi năm 2026

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Chợ	Số thu	Số chi/ Nộp NSNN	Tồn	Nộp
Năm 2026 (đến 30/6/2026)					
1	An Bình	37.972.603	37.972.603	0	Nộp NSNN 100%
2	Nhị Mỹ	34.717.808	34.717.808	0	
3	Mỹ Trà	350.323.808	350.323.808	0	
4	Rạch Chanh	383.400.000	383.400.000	0	
Tổng cộng		**806.414.219**	**806.414.219**	**0**	

II. UBND PHƯỜNG CAI LẬY

Bảng tổng hợp Thu - Chi năm 2025 và 2026

Đơn vị tính: đồng

Năm 2025:	Thu	Chi nộp ngân sách	Tồn	Nộp
Chợ Long Khánh:	54.000.000	54.000.000	0	Nộp NSNN 100%
Chợ Tam Long:	57.500.000	57.500.000	0	
Tổng:	111.500.000	111.500.000	0	
Năm 2026 (đến 30/6/2026)				
Chợ Long Khánh:	66.000.000	66.000.000	0	Nộp NSNN 100%
Chợ Tam Long:	57.500.000	57.500.000	0	
Tổng:	**123.500.000**	**123.500.000**	0	

III. UBND XÃ HỘI CƯ

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Số lượng	Thu		Chi nộp tiền gửi Kho bạc	Tồn quỹ tại tiền gửi kho bạc, chưa nộp NSNN
			Thu hoa chi	Thu Kiot		
A	**NĂM 2025** ***(đến 31/12/2025)***		**409.000.000**	**125.205.000**	**534.205.000**	**53.420.500**
I	**Chợ Giồng**	- Diện tích bán hàng hoa chi 969,78 m2/ 4.019,4 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 30 kiot	156.000.000	92.736.000	248.736.000	24.873.600

II	**Chợ An Thái**	- Diện tích bán hàng hoa chi 172,995 m2/ 1.762,3 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 7 kiot	28.000.000	32.469.000	60.469.000	6.046.900
III	**Chợ An Bình**	- Diện tích bán hàng hoa chi 85,5 m2/ 1.013,7 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 0 kiot	15.000.000	0	15.000.000	1.500.000
IV	**Chợ Cái Nứa**	- Diện tích bán hàng hoa chi 926,66 m2/ 5.634,1 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 59 kiot	138.000.000	0	138.000.000	13.800.000
V	**Chợ Cầu Xéo**	- Diện tích bán hàng hoa chi 110,5 m2/ 1.420,3 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 0 kiot	30.000.000	0	30.000.000	3.000.000
VI	**Chợ Cà Giăm**	- Diện tích bán hàng hoa chi 132,2 m2/ 2.084,8 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 0 kiot	42.000.000	0	42.000.000	4.200.000
B	**NĂM 2026** ***(đến 30/6/2026)***		**511.199.000**	**183.079.350**	**636.341.750**	**156.799.615**
I	**Chợ Giồng**	- Diện tích bán hàng hoa chi 969,78 m2/ 4.019,4 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 30 kiot	195.449.000	46.410.300	241.859.300	18.920.130
II	**Chợ An Thái**	- Diện tích bán hàng hoa chi 172,995 m2/ 1.762,3 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 7 kiot	24.000.000	23.144.850	47.144.850	11.355.285
III	**Chợ An Bình**	- Diện tích bán hàng hoa chi 85,5 m2/ 1.013,7 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 0 kiot	24.000.000	0	24.000.000	1.200.000
IV	**Chợ Cái Nứa**	- Diện tích bán hàng hoa chi 926,66 m2/ 5.634,1 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 59 kiot)	201.750.000	113.524.200	257.337.600	122.024.200
V	**Chợ Cầu Xéo**	- Diện tích bán hàng hoa chi 110,5 m2/ 1.420,3 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 0 kiot	30.000.000	0	30.000.000	1.500.000
VI	**Chợ Cà Giăm**	- Diện tích bán hàng hoa chi 132,2 m2/ 2.084,8 m2 tổng diện tích đất; - Số lượng Kiot: 0 kiot	36.000.000	0	36.000.000	1.800.000